CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: **124/ CÔNG TY TNHH NESTLÉ VIỆT NAM /2018**

(TCCS 124:2018/NVL)

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TNHH NESTLÉ VIỆT NAM**

Địa chỉ: **KCN BIÊN HÒA 2, PHƯỜNG LONG BÌNH, THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM**

Điện thoại: **02513 -836601** Fax: **02513-836602**

Mã số doanh nghiệp: 3600235305

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 00136/2017/ATTP CNĐK.

Ngày cấp: 13/02/2017

Nơi cấp: Cục An Toàn Thực Phẩm- Bộ Y tế

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **Hạt nêm cao cấp Maggi vị Nấm Hương.**

2. Thành phần: Muối i-ốt, chất điều vị 621, đường, tinh bột sắn, dầu thực vật, hương nấm và hương chay tổng hợp (có chứa *đậu nành, gluten lúa mì* và *cần tây*- contain *soya, wheat gluten* and *celery*), chất điều vị (631, 627), các gia vị khác (bột tiêu và bột hành tây) và bột nấm hương (nấm đông cô – 2g)*.

(*) Tính trên 1 kg sản phẩm.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ tháng sản xuất

Ngày sản xuất (NSX): 12 tháng trước hạn sử dụng

Hạn sử dụng (HSD): xem trên bao bì

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói: 55 g, 200 g, 450 g
- Chất liệu bao bì: sản phẩm được đóng vào túi màng nhôm phức hợp.

III. Mẫu nhãn sản phẩm *(mẫu nhãn sản phẩm đính kèm)*

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số:

QCVN 8-2:2011/BYT: Qui chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm (mục 1.12; 2.24; 3.30; 4.9)

2. Thông tư của các bộ nghành:

Quyết định 46/2007/QĐ-BYT: Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học trong thực phẩm (mục 6.8.1)

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Đồng Nai, ngày 27 tháng 12 năm...2018

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

M.S.D.N: 3600235305 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH NESTLÉ VIỆT NAM
T.P BIÊN HÒA - T.ĐỒNG NAI

Trưởng Phòng Đăng Ký Chất Lượng

Hà Thị Kim Dung

CÔNG TY TNHH NESTLÉ VIỆT NAM
M.S.D.N: 3600235305 - C.T.T.N.H.H
Ấp Bến Cát - Tân Phước Khánh - Tân Uyên - Bình Dương

190mm

160mm

15mm

15mm

306mm

10mm | 10mm | 61.5mm | 143mm | 71.5mm | 10mm

CÔNG TY TNHH NESTLÉ VIỆT NAM
M.S.D.N: 3600235305 - C.T.T.N.H.H ★ T.P BIÊN HÒA - T.ĐỒNG NAI ★

225 mm

15 mm

195 mm

15 mm

Nấm Hương

Hạt nêm cao cấp vị

Ngọt thanh, ngon miệng

Chay mặn đều dùng được

Maggi®

450 g

Khối lượng tịnh:

Trong 1 khẩu phần 2,5 g

Năng lượng 5 Kcal

Xem chi tiết

Hình minh họa cách dùng sản phẩm

Good Food, Good Life

Nestlé®

Bạn có biết

Hạt nêm MAGGI® Vị Nấm Hương là bí quyết để các món rau củ thêm ngon mà vẫn giữ được mùi vị tự nhiên.

Bạn thắc mắc

Làm thế nào để nấu các món rau củ - nhẹ nhàng mà vẫn đậm đà, thơm ngon?

Mách bạn

Mỗi tuần bạn hãy dành một ngày thanh nhẹ với thật nhiều món rau củ để cơ thể nhẹ nhàng và tinh thần thoải mái.

Tư vấn: 1800-6699 (Miễn phí cước gọi)

www.nestle.com.vn

Quét mã QR hoặc truy cập http://qr.maggi.com.vn/mushroom450 để biết thêm thông tin sản phẩm.

NUTRITIONAL COMPASS ®

® Nhãn hiệu đã được đăng ký của Société des Produits Nestlé S.A.

Sản xuất tại: công ty TNHH Nestlé Việt Nam, KCN Biên Hòa 2, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

Ngày sản xuất (NSX): 12 tháng trước hạn sử dụng (HSD). Hạn sử dụng (HSD): Xem trên bao bì sản phẩm.

Bảo quản sản phẩm nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ẩm ướt, tránh ánh nắng trực tiếp.

Lưu ý: Không sử dụng cho người dị ứng với các thành phần của sản phẩm.

43781261

8 934804 023359

Giá trị dinh dưỡng trung bình

	Trong 1 khẩu phần (2,5 g)	% RDA*
Năng lượng	5 kcal	
Đường	0,40 g	
Natri	0,50 g	25
Chất đạm	0,37 g	

(*) % mức đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng hàng ngày cho người Việt Nam trưởng thành, do Viện Dinh Dưỡng - Bộ Y Tế công bố.

Xem chi tiết

Thành phần:

Muối i-ốt, chất điều vị 621, đường, tinh bột sắn, đầu thực vật, hương nấm và hương chay tổng hợp (có chứa dầu nành, gluten lúa mì và cần tây - contain soya- wheat gluten and celery), chất điều vị (631, 627), các gia vị khác (bột tiêu và bột hành tây) và bột nấm hương (nấm đông cô - 2 g)*.

(*) Tính trên 1 kg sản phẩm.

SỐ TCCS 124:2018/NVL

Câu chuyện bữa cơm ngon tự nhiên

MAGGI hiểu rằng, niềm vui của mẹ là nấu những bữa cơm ngon tự nhiên - vừa ngon miệng, vừa tốt cho sức khỏe cả nhà. Hạt nêm cao cấp MAGGI vị Nấm Hương kết hợp tuyệt vời với các loại rau củ, cho món ăn vị ngọt thanh, ngon miệng.

Cùng khám phá những món ăn Ngon Tự Nhiên với MAGGI tại: www.maggi.com.vn

MAGGI VIỆT NAM

Nấu món ngon thanh nhẹ với hạt nêm MAGGI Nấm Hương

CANH: 10 g (2 muỗng cà phê) cho 1 lít nước (4 chén).

XÀO: 10 g (2 muỗng cà phê) cho 600 g rau củ.

ƯỚP: 5 g (1 muỗng cà phê) cho 500 g thực phẩm.

MÓN KHÁC: gia giảm tùy theo khẩu vị.

CODE AREA
20x40mm

360 mm

10 mm | 85 mm | 170 mm | 75 mm | 10 mm | 10 mm

CÔNG TY TNHH NESTLÉ VIỆT NAM
S.Đ.N: 3600235305 - C.T.T.N.H.H. KHU CÔNG NGHIỆP BIÊN HÒA - T. ĐỒNG NAI

CASE
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC

LAS-NN 05 | VIMCERTS 147

Mã số mẫu/ Sample Code BN18100813 MM18102762	**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** *TEST REPORT*	BMNM 02/3 – LBH 03 Ngày/Date : 19/10/2018

Tên khách hàng/ *Customer* : **NESTLE VIỆT NAM**
Địa chỉ/ *Address* : NM ĐỒNG NAI - BIÊN HÒA - TỈNH ĐỒNG NAI
Tên mẫu/ *Name of sample* : **HẠT NÊM CAO CẤP MAGGI VỊ NẤM HƯƠNG, LÔ SẢN XUẤT: 82832131E**
Số lượng/ *Quantity* : 1
Tình trạng mẫu/ *Sample description* : Mẫu đựng trong bao bì kín.
Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving* : 12/10/2018
Ngày hẹn trả KH/ *Date of issue* : 19/10/2018

STT/ *No*	**Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ *Parameters***	**Đơn vị tính/ *Unit***	**Kết quả/ *Result***	**Phương pháp/ *Test method***
1	Coliforms	CFU/g	< 10	ISO 4832:2006 (*)
2	Escherichia coli	MPN/g	0	ISO 16649-3:2015 (*)
3	Salmonella	/25g	Không phát hiện	TCVN 8342:2010 (*)
4	Staphylococcus aureus	CFU/g	< 10	ISO 6888-1:1999/Amd.1:2003(*)
5	Tổng số nấm men, nấm mốc	CFU/g	< 10	ISO 21527-2:2008 (*)
6	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (TPC)	CFU/g	$7,0x10^1$	ISO 4833-1:2013 (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận / *Method is accreditated by VILAS*
(**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ / *Subcontracted test.*
Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g hoặc nhỏ hơn 1 CFU/ml khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa./
According to the test method, the result is expressed as less than CFU/g or less than 1 CFU/ml when the dish contains no colony.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

Th.S. Huỳnh Yên Hà

TL.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Đoàn Thị Bội Hanh

1/Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ *Information of sample is written as customer's request.*
2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TPHCM
This above result shall not reproduced, party or fully, unless written opproval of Director of CASE.
3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ *This testing result is only valid on tested sample.*

BỘ Y TẾ
VIỆN Y TẾ CÔNG CỘNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 024281 /VYTCC

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 21614.18

VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH NESTLE VIỆT NAM

Địa chỉ : SỐ 7, ĐƯỜNG 17A, KCN BIÊN HÒA II, THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

Tên mẫu : **HẠT NÊM CAO CẤP MAGGI VỊ NẤM HƯƠNG**

Ngày lấy mẫu : 10/10/2018

Lượng mẫu : 01 gói x 465 g

Ngày nhận mẫu : 12/10/2018

Người gửi mẫu : Phan Thị Thanh Hương (Mẫu gửi qua bưu điện)

Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Arsen (As) tổng	HD.PP.03/TT.AAS - Modify AOAC 986.15:2012 (b)	Không phát hiện MLOD = 0,010 mg/kg	18/10/2018
2	Cadimi (Cd)	HD.PP.34/TT.AAS - Modify AOAC 999.11:2012 (b)	Không phát hiện MLOD = 0,010 mg/kg	18/10/2018
3	Thủy ngân (Hg)	HD.PP.04/TT.AAS - Modify AOAC 971.21:2012 (b)	Không phát hiện MLOD = 0,020 mg/kg	18/10/2018
4	Chì (Pb)	HD.PP.34/TT.AAS - Modify AOAC 999.11:2012 (b)	Không phát hiện MLOD = 0,030 mg/kg	18/10/2018

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.

- Mẫu còn nguyên bao bì của nhà sản xuất, đựng trong bao nhựa ép kín, NSX: 10.10.2018 - HSD: 01.10.2019.

- (b) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005 và được Bộ Y tế, Bộ Công thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

- Phiếu kết quả kiểm nghiệm này thay thế phiếu kết quả kiểm nghiệm số 022685/VYTCC ban hành ngày 22/10/2018 về việc thay đổi tên mẫu.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 11 năm 2018

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KHU VỰC PHÍA NAM

Ths. Bùi Đăng Thiên Hương

KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG

VIỆN Y TẾ CÔNG CỘNG TP.HỒ CHÍ MINH

Ths.Bs Phạm Kim Anh